

*

Số 11-CV/VPĐU

Về việc hướng dẫn việc thu, nộp, quản lý
và sử dụng đảng phí

Kính gửi: Cấp ủy cơ sở trực thuộc Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố

Căn cứ Quyết định số 342-QĐ/TW ngày 28 tháng 12 năm 2010 của Bộ Chính trị quy định về chế độ đảng phí;

Căn cứ Công văn số 141-CV/VPTW/nb ngày 17 tháng 3 năm 2011 và Công văn số 1266-CV/VPTW/nb ngày 05 tháng 3 năm 2012 của Văn phòng Trung ương Đảng hướng dẫn về chế độ đảng phí;

Căn cứ Công văn số 1266-CV/VPTW/nb ngày 05 tháng 3 năm 2012 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc hướng dẫn bổ sung Công văn số 141-CV/VPTW/nb ngày 17 tháng 3 năm 2011 về thực hiện chế độ đảng phí;

Căn cứ Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30 tháng 5 năm 2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về ban hành Quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở;

Căn cứ Hướng dẫn số 21-HD/VPTW ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Văn phòng Trung ương Đảng về hướng dẫn một số điểm quy định cụ thể ban hành kèm theo Quyết định số 99-QĐ/TW;

Căn cứ Công văn số 15471-CV/VPTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Văn phòng Trung ương Đảng hướng dẫn một số nội dung về quản lý, sử dụng đảng phí khi kết thúc hoạt động, thành lập mới tổ chức đảng;

Nhằm đảm bảo thực hiện việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí theo quy định; Văn phòng Đảng ủy kính đề nghị cấp ủy cơ sở trực thuộc Đảng bộ Ủy ban nhân dân Thành phố quan tâm thực hiện đúng quy định việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí đảng phí, cụ thể như sau:

1. Mức đóng đảng phí của đảng viên

Thực hiện thu, nộp đảng phí theo Công văn số 141-CV/VPTW/nb ngày 17 tháng 3 năm 2011 và Công văn số 1266-CV/VPTW/nb ngày 05 tháng 3 năm 2012 của Văn phòng Trung ương Đảng, cụ thể như sau:

1.1. Đảng viên trong các cơ quan hành chính, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội-ngề nghiệp, đóng đảng phí hàng tháng bằng 1% tiền lương, phụ cấp bao gồm các khoản sau:

- Tiền lương theo ngạch bậc hoặc tiền công.
- Các khoản phụ cấp tính đóng bảo hiểm xã hội.

- Các khoản thu nhập tăng thêm khác được chi từ quỹ tiền lương của đơn vị: thu nhập tăng thêm do thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 và Thông tư hướng dẫn số 03/2006/TTLT-BTC-BNV ngày 17 tháng 01 năm 2006 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ.

1.2. Đảng viên làm việc trong các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức kinh tế (sự nghiệp kinh tế, giáo dục, y tế, báo chí...), mức đóng đảng phí hàng tháng bằng **1%** tiền lương, phụ cấp bao gồm các khoản sau:

- Tiền lương theo ngạch bậc hoặc tiền công.
- Các khoản phụ cấp tính đóng bảo hiểm xã hội.
- Tiền lương tăng thêm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; các khoản thu nhập tăng thêm khác được chi từ quỹ tiền lương của đơn vị.

1.3. Đảng viên làm việc trong các doanh nghiệp, mức đóng đảng phí hàng tháng bằng **1%** tiền lương, phụ cấp bao gồm các khoản sau:

- Các khoản thu nhập từ quỹ tiền lương của doanh nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Các khoản tiền lương tăng thêm từ kết quả hoạt động kinh doanh của đơn vị.

1.4. Đảng viên hưởng lương bảo hiểm xã hội, đóng đảng phí hàng tháng bằng **0,5%** mức tiền lương bảo hiểm xã hội (Khoản 2, Mục I, Công văn số 141 CV/VPTW/nb).

1.5. Đảng viên thuộc đối tượng lao động tự do, nghỉ không hưởng lương, không xác định được thu nhập đóng đảng phí 10.000đồng/tháng (Khoản 4.1, Mục I, Công văn số 141 CV/VPTW/nb).

1.6. Đảng viên là học sinh, sinh viên không hưởng lương, phụ cấp, mức đóng đảng phí 3.000 đồng/tháng (Khoản 4.2, Mục I, Công văn số 141 CV/VPTW/nb).

1.7. Khuyến khích đảng viên tự nguyện đóng đảng phí cao hơn mức quy định nhưng phải được chi ủy đồng ý (Khoản 8, Mục I, Công văn số 141 CV/VPTW/nb).

1.8. Đảng viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nếu có đơn đề nghị miễn hoặc giảm mức đóng đảng phí, chi bộ xem xét, báo cáo lên cấp ủy cơ sở quyết định (Khoản 9, Mục I, Công văn số 141 CV/VPTW/nb).

2. Trích, nộp đảng phí

- Chi bộ trực thuộc, đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở được trích lại **30%**, nộp lên cấp ủy cấp trên **70%** (Điểm a, Khoản 1, Mục II, Công văn số 141 CV/VPTW/nb).

- Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở được trích để lại **70%**, nộp lên cấp ủy cấp trên **30%** (Điểm c, Khoản 1, Mục II, Công văn số 141 CV/VPTW/nb).

- Những đảng bộ trước đây là đảng bộ cấp trên trực tiếp tổ chức cơ sở đảng nay tổ chức lại thành đảng bộ cơ sở được trích để lại **50%**, nộp cấp ủy cấp trên **50%** (Khoản 3, Mục II, Công văn số 15471-CV/VPTW ngày 19/6/2025).

- Cấp ủy cơ sở có trách nhiệm tổng hợp thu, nộp đảng phí của cấp mình theo các Phụ lục sổ và báo cáo thu nộp đảng phí (Mẫu B01/ĐP) được ban hành kèm theo Công văn số 141-CV/VPTW/nb ngày 17 tháng 3 năm 2011 của Văn phòng Trung ương Đảng.

3. Thời gian nộp đảng phí

- Đảng viên đóng đảng phí **hàng tháng** trực tiếp cho chi bộ.
- Chi bộ trực thuộc, đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở nộp đảng phí lên đảng bộ cơ sở **theo tháng**.
- Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở nộp đảng phí lên Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố **theo quý, chậm nhất là ngày 15 của tháng đầu quý sau** (cụ thể: 15/4, 15/7, 15/10 và 15/01 năm sau).

4. Phương thức nộp kinh phí đảng phí

Cấp ủy cơ sở nộp trực tiếp hoặc theo phương thức chuyển khoản với thông tin sau:

- Tên tài khoản mới: **ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** (thay cho tên tài khoản cũ là ĐẢNG ỦY ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ)

- Số tài khoản: 303436588 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh TPHCM.
- Nội dung chuyển khoản: Tên đơn vị - nộp đảng phí quý...../2025.

Lưu ý: Khi chuyển khoản nộp tiền đảng phí, cấp ủy cơ sở vui lòng nộp đúng theo số tiền phải nộp của báo cáo (không làm tròn) để công tác tổng hợp đảm bảo theo quy định. Văn phòng Đảng ủy chỉ ghi nhận đơn vị hoàn thành việc nộp đảng phí khi cấp ủy cơ sở nộp đủ báo cáo và kinh phí đảng phí của đơn vị.

5. Quản lý và sử dụng đảng phí trích giữ lại

- Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở xây dựng Quy chế thu nộp, quản lý và sử dụng đảng phí của đơn vị theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Hướng dẫn số 21-HD/VPTW ngày 04/3/2013 của Văn phòng Trung ương Đảng về chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng.

- Chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở hàng năm xây dựng dự toán chi hoạt động công tác đảng của cấp ủy gửi cơ quan đơn vị dự toán cùng cấp để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổng hợp chung vào dự toán thu, chi của cơ quan, đơn vị mình; cuối năm lập báo cáo quyết toán nguồn kinh phí hoạt động công tác đảng; đồng thời gửi dự toán và quyết toán của đơn vị về Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố để theo dõi (chậm nhất ngày 30 tháng 01 năm sau).

- Chi bộ cơ sở trong các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế ngoài khu vực nhà nước hàng năm xây dựng dự toán chi hoạt động công tác đảng của cấp ủy gửi Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố tổng hợp, trình cơ quan tài chính cấp trên giao dự toán kinh phí hoạt động. Hồ sơ, chứng từ kế toán được lưu giữ và bảo quản tại tổ chức đảng cấp trên.

- Cấp ủy cơ sở lập dự toán, quyết toán, mở sổ theo dõi thu, chi theo quy định tại Hướng dẫn số 21-HD/VPTW.

6. Về chi hoạt động công tác Đảng

Việc lập dự toán (biểu số DT 01-TCĐ) và quyết toán kinh phí (biểu số BC01-TCĐ) đảm bảo theo **06 đầu mục chi** quy định tại Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30 tháng 5 năm 2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Hướng dẫn số 21-HD/VPTW ngày 4 tháng 3 năm 2013 của Văn phòng Trung ương Đảng. Đơn vị lưu ý một số nội dung sau:

- **Chi mua báo, tạp chí, tài liệu:** thực hiện theo Kết luận số 29-KL/TW, ngày 25/8/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW, ngày 28 tháng 12-1996 của Bộ Chính trị khóa VIII, trong đó “bảo đảm mọi chi bộ, đảng bộ đều có Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng sản và báo đảng bộ địa phương”. (Khoản 1, Điều 2 của Hướng dẫn số 21-HD/VPTW).

- **Chi tổ chức đại hội đảng** (đại hội chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở): thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên tại mỗi kỳ đại hội (Khoản 2, Điều 2 của Quyết định số 99-QĐ/TW).

- **Chi khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên:** gồm mức tiền thưởng thực hiện theo Hướng dẫn số 56-HD/VPTW ngày 27/10/2015, chi mua khung khen, phôi giấy khen (Khoản 3, Điều 2 của Hướng dẫn số 21-HD/VPTW).

- **Chi hỗ trợ:** chi hỗ trợ kinh phí tổ chức đại hội cho các chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận; chi bộ và đảng bộ bộ phận trực thuộc đảng bộ cơ sở. Mức chi hỗ trợ bằng 0,1 mức lương cơ sở trên một đại biểu và khách mời tham dự đại hội (Khoản 2, Điều 2 của Quyết định số 99-QĐ/TW). Các nội dung chi khen thưởng khác sử dụng kinh phí từ định mức chi khác (mục 6 của biểu số DT 01-TCĐ)

- **Chi phụ cấp cấp ủy:** thực hiện theo Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24 tháng 6 năm 2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khoản 4, Điều 2 của Hướng dẫn số 21-HD/VPTW).

- **Chi khác:** gồm chi văn phòng phẩm; thông tin, tuyên truyền; chi hội nghị, công tác phí; chi công tác xây dựng Đảng; chi thăm hỏi; chi bồi dưỡng kế toán kiêm nhiệm và chi đảng vụ khác. Đơn vị căn cứ vào định mức chi khác để lập dự toán và cân đối, chủ động xây dựng dự toán chi tiết các nội dung chi phù hợp với thực tế tại đơn vị và đảm bảo quy định (Khoản 4, Điều 2 của Hướng dẫn số 21-HD/VPTW).

Văn phòng Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố kính đề nghị cấp ủy cơ sở quan tâm thực hiện (đính kèm danh mục các văn bản pháp lý về công tác thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí).

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.


CHÁNH VĂN PHÒNG
VĂN PHÒNG
 Phạm Văn Linh

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ CÔNG TÁC THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐẢNG PHÍ

I. Các văn bản hướng dẫn về công tác thu, nộp đảng phí:

1. Quyết định số 342-QĐ/TW ngày 28 tháng 12 năm 2010 của Bộ chính trị ban hành Quy định về chế độ đảng phí.
2. Công văn 141-CV/VPTW/nb ngày 17 tháng 3 năm 2011 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định 342-QĐ/TW ngày 28 tháng 12 năm 2010 quy định về chế độ đảng phí.
3. Công văn 1266-CV/VPTW/nb ngày 05 tháng 3 năm 2012 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc hướng dẫn bổ sung Công văn số 141-CV/VPTW/nb ngày 17 tháng 3 năm 2011 về thực hiện chế độ đảng phí.
4. Công văn số 15471-CV/VPTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Văn phòng Trung ương Đảng hướng dẫn một số nội dung về quản lý, sử dụng đảng phí khi kết thúc hoạt động, thành lập mới tổ chức đảng;

II. Các văn bản hướng dẫn về chi hoạt động công tác đảng:

1. Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30 tháng 5 năm 2012 của Ban Bí thư Trung ương Quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở;
2. Hướng dẫn số 21-HD/VPTW ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Văn phòng Trung ương Đảng hướng dẫn một số điểm quy định cụ thể ban hành kèm theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng;
3. Công văn số 828-CV/VPTW/nb ngày 03 tháng 10 năm 2011 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc điều chỉnh mức chi bồi dưỡng cho kế toán kiêm nhiệm trực tiếp làm công tác thu, chi đảng phí và tổng hợp lập báo cáo quyết toán kinh phí chi hoạt động công tác đảng của tổ chức đảng các cấp.
4. Hướng dẫn số 56-HD/VPTW ngày 27 tháng 10 năm 2015 và Công văn số 643-CV/VPTW/nb ngày 30 tháng 8 năm 2016 của Văn phòng Trung ương Đảng về mức chi tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng đối với tổ chức đảng và đảng viên.
5. Quy định số 169-QĐ/TW ngày 24 tháng 6 năm 2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp.
6. Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC.
7. Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

8. Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

9. Nghị quyết số 29/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về mức chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
